

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kỳ Việt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Bả Chứ và ông Cầm Văn On.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Thiệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Quyết – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2020/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST – HS ngày 11 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Giàng Chộng V; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1978 tại xã S K, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản T L, xã S K, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng Trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; Con ông: Giàng Cá D, sinh năm: 1931 và bà Thào Thị S (Đã chết); bị cáo có vợ là Vàng Thị M, sinh năm: 1972 và có 06 con (Đều đã trưởng thành); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2020 tại nhà tạm giữ Công an huyện Sốp Cộp cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Bùi Việt Anh và Dương Thị Hương, Văn phòng Luật sư Quốc tế Bình An, thuộc đoàn Luật sư Hà Nội.

Địa chỉ: Số 13 ngõ Hàng Bột, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa: Luật sư Bùi Việt Anh có mặt, Luật sư Dương Thị Hương vắng mặt.

* Người phiên dịch cho bị cáo: Bà Giàng Thị Mỹ, cán bộ Hội liên hiệp phụ nữ huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt).

* Nguyên đơn dân sự: Cộng đồng dân cư bản Phá Thoáng, xã Sam Kha, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, do ông Thào A Chu - Trưởng bản là người đại diện theo pháp luật (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/01/2020, Hạt kiểm lâm huyện Sốp Cộp phối hợp với Công an huyện Sốp Cộp và UBND xã Sam Kha thành lập tổ công tác làm nhiệm vụ tại khu vực Huổi Phá Thoóng, thuộc bản Phá Thoóng, xã Sam Kha, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La phát hiện 01 vụ phá rừng trái pháp luật. Quá trình điều tra, xác minh đã xác định được đối tượng thực hiện hành vi chặt phá rừng là Giàng Chộng V (Sinh năm: 1978, trú tại: Bản T L, xã S K, huyện Sốp Cộp).

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 10/6/2020, do Hạt kiểm lâm huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Sử dụng máy GPS) tiến hành, thể hiện:

- Vị trí rừng bị chặt phá thuộc khoảnh 3a, Lô 04, Tiểu khu 637;
- Diện tích rừng bị chặt phá là $7.568m^2$ (Bảy nghìn năm trăm sáu mươi tám mét vuông);
- Lâm sản bị thiệt hại gồm cây Vối thuốc và cây Dẻ;
- Khối lượng lâm sản bị chặt phá là $12,706m^3$ (Mười hai phẩy bảy trăm linh sáu mét khối);

Vật chứng thu giữ liên quan đến hành vi chặt phá rừng gồm:

- 01 cửa máy vỏ nhựa màu vàng, nhãn hiệu Husqvarna LWA112dB, lưỡi xích dài 70cm, rộng 09cm;
- 01 con dao quắm có tổng chiều dài 92cm, cán dao bằng gỗ, chiều rộng của lưỡi 04cm đã qua sử dụng;
- 01 con dao quắm có tổng chiều dài 80cm, cán dao bằng gỗ, chiều rộng lưỡi dao 05cm đã qua sử dụng;
- 01 con dao quắm không có cán chiều dài 38cm, rộng 05cm lưỡi bị mẻ, vỡ đã qua sử dụng.

* Số vật chứng trên do anh Giàng A P (Con trai bị cáo) giao nộp ngày 15/7/2020.

Tại Kết luận giám định ngày 19/6/2020 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Sơn La, kết luận:

- Diện tích rừng do đối tượng Giàng Chộng V chặt, phá là $7.568m^2$ (Bảy nghìn năm trăm sáu mươi tám mét vuông);
- Vị trí rừng bị chặt phá thuộc Lô 04, khoảnh 3a, Tiểu khu 637, trạng thái rừng TXK, thuộc quy hoạch rừng sản xuất.

Chủ rừng: Theo bản đồ rà soát, điều chỉnh 03 loại rừng được phê duyệt tại Quyết định số: 3248/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, thì Lô 04, khoảnh 3a, Tiểu khu 637 là cộng đồng bản Phá Thoóng, xã Sam Kha, huyện Sốp Cộp.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 10B/KL-HĐĐG ngày 19/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Sốp Cộp, kết luận: " $12,706m^3$ gỗ nêu trên có giá là: 7.098.067 đồng".

Quá trình điều tra, bị can Giàng Chộng V đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Do thiếu đất canh tác trồng Ngô, Lúa phục vụ nhu cầu lương thực cho gia đình, nên khoảng cuối tháng 11/2019, Giàng Chộng V (Sinh năm: 1978, trú tại bản T L, xã S K, huyện Sốp Cộp) nảy sinh ý định phá rừng lấy đất làm nương. V đã chỉ đạo vợ là Vàng Thị M (Sinh năm: 1972), con trai là Giàng Bả Má (Sinh năm: 1995) và con dâu là Vàng Thị D (Sinh năm: 1998) cùng với mình đến khu vực Huổi Phá Thoóng, thuộc bản Phá Thoóng, xã Sam Kha, huyện Sốp Cộp để chặt phá rừng làm nương. Tại khu rừng bị chặt phá có nhiều cây Vối thuốc và cây Dẻ đường kính từ 10cm đến 35cm, ở lớp dưới có nhiều cây nhỏ và cây bụi. Giàng Chộng V đã cùng với vợ, con trai và con dâu dùng dao quắm chặt phát cây nhỏ và cây bụi, đối với các cây to thì dùng cưa máy chặt hạ. Sau 02 ngày thì chặt phá được 7.568m² (Bảy nghìn năm trăm sáu mươi tám mét vuông) rừng sản xuất do cộng đồng dân cư bản Phá Thoóng được giao quản lý và hành vi chặt phá rừng của đối tượng Giàng Chộng V bị tổ công tác Hạt kiểm lâm huyện phát hiện vào ngày 11/01/2020 như đã nêu ở trên.

Quá trình điều tra cộng đồng dân cư bản Phá Thoóng do ông Thảo A Chu, trưởng bản là người đại diện đã yêu cầu bị can Giàng Chộng V bồi thường giá trị số lâm sản bị chặt hạ cho nhà nước (Theo Kết luận định giá tài sản số: 10B/KL-HĐĐG ngày 19/6/2020) đối với 12.706m³ là 7.098.067 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 97/CT - VKS ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đề nghị truy tố bị can Giàng Chộng V về tội: Hủy hoại rừng, theo quy định tại khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, giữ quan điểm truy tố bị cáo Giàng Chộng V, với tội danh và điều khoản luật áp dụng như trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 243; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Giàng Chộng V phạm tội: Hủy hoại rừng và xử phạt bị cáo mức án từ 24 đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Khẩu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam là 05 tháng 22 ngày. Buộc bị cáo chấp hành thời gian thử thách còn lại theo quy định tại khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 4 Điều 243 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu như bị cáo không bị tạm về tội phạm khác.

Về trách nhiệm dân sự:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự;

- Buộc bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại về lâm sản do hành vi phạm tội gây ra, theo kết quả định giá là 7.098.067 đồng.

Xử lý vật chứng:

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 cưa máy nhãn hiệu Husqvarna LWA112dB, lưỡi xích dài 70cm, rộng 09cm; và 03 con dao quắm. Do không còn nhiều giá trị sử dụng.

- Chấp nhận việc liên ngành tố tụng (Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và Hạt lâm nghiệp huyện Sốp Cộp) giao số vật chứng là 12,706m³ gỗ cho cộng đồng dân cư bản Phá Thoóng, xã Sam Kha, huyện Sốp Cộp quản lý tại hiện trường để vật chứng phân hủy tự nhiên cải tạo đất rừng.

Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Miễn cho bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Giảng Chộng V có ý kiến: Thừa nhận trong 02 ngày của tháng 11/2019, đã trực tiếp và cùng với vợ và con sử dụng cưa máy và dao quắm chặt phá 7.568m² rừng sản xuất tại khu vực Huổi Phá Thoóng, thuộc bản Phá Thoóng, xã Sam Kha, huyện Sốp Cộp; gây thiệt hại về lâm sản là 12.706m³ gỗ. Nay bị cáo đã biết tội đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả và động cơ phạm tội cũng chỉ vì muốn có thêm đất trồng ngô, lúa để nuôi vợ con mà giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Bùi Việt Anh có ý kiến: Hành vi phạm tội Hủy hoại rừng theo quy định tại khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự, theo Luận tội của vị đại diện Viện Kiểm sát đối với bị cáo là đúng pháp luật. Tuy nhiên việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thì ngoài 03 tình tiết (điểm b và s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự) vị đại diện Viện kiểm sát đã đề cập, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm tình tiết: Bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan Điều tra trong quá trình điều tra vụ án; bị cáo hạn chế hiểu biết pháp luật (Không biết chữ) và hoàn cảnh dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do thiếu đất trồng cây lương thực để nuôi gia đình, mà áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; để xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 15 tháng tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn dân sự (Thào A Chu) có ý kiến: Trong vụ án bị cáo đã hủy hoại là 7.568m² rừng sản xuất, thuộc quyền quản lý của cộng đồng dân cư bản Phá Thoóng, xã Sam Kha; gây thiệt hại về lâm sản là 7.098.067 đồng. Quá trình điều tra bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm và đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại về lâm sản. Do vậy mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự thì đề nghị tuyên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước đối với số tiền 7.098.067đ gia đình bị cáo đã tự nguyện giao nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa và nguyên đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Tại phiên tòa một trong hai vị Luật sư (Dương Thị Hương) nhận bào chữa cho bị cáo vắng mặt. Bị cáo nhất trí xét xử vụ án với sự có mặt của Luật sư Bùi Việt Anh. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 291 Bộ luật tố tụng hình sự; để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Trong khoảng thời gian 02 ngày của tháng 11/2019, bị cáo Giàng Chộng V (Có căn cước lý lịch như trên) đã chỉ đạo vợ con để cùng bị cáo thực hiện hành vi dùng cưa máy và dao quắm chặt phá 7.568m² rừng sản xuất, tại khu vực Huổi Phá Thoóng, thuộc bản Phá Thoóng, xã Sam Kha, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, với mục đích lấy đất trồng ngô, lúa. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có đủ năng lực hình sự, để hiểu rõ mọi hành vi chặt phá, hủy hoại rừng nói chung và rừng sản xuất nói riêng đều là nguy hiểm cho môi trường sinh thái tự nhiên, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện vì động cơ vụ lợi (Lấy đất canh tác). Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; công cụ chặt phá rừng; kết luận giám định về loại rừng và lâm sản bị chặt phá; bản ảnh hiện trường cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Giàng Chộng V đã phạm vào tội: Hủy hoại rừng, theo quy định tại khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự. Như Cáo trạng truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đối với hành vi chặt phá rừng của Vàng Thị M (Vợ bị cáo), Giàng Bả M (Con trai bị cáo), Vàng Thị D (Con dâu bị cáo). Quá trình điều tra xác định họ không biết vị trí rừng bị chặt phá là rừng thuộc quyền quản lý của nhà nước; việc chặt phá rừng là do nghe theo lời bị cáo nói đất rừng có nguồn gốc là nương cũ của gia đình đã bỏ hoang nhiều năm để tái tạo màu, nay quay lại chặt phá để trồng Ngô, Lúa; ngoài ra không có mục đích gì khác. Do vậy cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với Vàng Thị M, Giàng Bả M và Vàng Thị D là có căn cứ.

Tại Điều 243 Bộ luật hình sự:

“ 1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có các hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

b) Rừng sản xuất có diện tích từ 5.000 mét vuông (m^2) đến dưới 10.000 mét vuông(m^2);

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm."

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi tội phạm bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến trật tự quản lý rừng nhà nước đối với tài sản là rừng và đất rừng; xâm phạm nghiêm trọng đến môi trường sinh thái, gây ra những hậu quả nghiêm trọng khác cho đời sống xã hội. Trong vụ án bị cáo phạm tội với lỗi cố ý và thuộc trường hợp nghiêm trọng, do đó cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tích chất mức độ hành vi phạm tội nhằm trừng trị răn đe, và giáo dục bị cáo về ý thức chấp hành pháp luật nhà nước. Bản án xét xử bị cáo còn là bài học tuyên truyền về công tác phòng, chống tội phạm xâm hại đến tài nguyên rừng tại địa phương.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Không.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Xét quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội; được gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại về lâm sản. Ngoài ra bị cáo có bố là người có công với cách mạng (*Được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì*); hành vi phạm tội của bị cáo có một phần nguyên nhân từ phong tục du canh của đồng bào dân tộc Mông từ trước để lại và đặc biệt bản thân bị cáo là người hạn chế hiểu biết pháp luật đó không biết chữ, thuộc hộ gia đình nghèo sống ở vùng đặc biệt khó khăn. Nên cần xem xét, áp dụng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Đối với quan điểm của Luật sư cho rằng ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được vị đại diện Viện kiểm sát đề cập trong bản Luận tội, thì đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Hội đồng nhận định: Vụ án được khởi tố do sự phát hiện của Tổ công tác Hạt kiểm lâm huyện Sốp Cộp phối hợp với Công an huyện và UBND xã Sam Kha, quá trình điều tra, truy tố và xét xử và bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và vật chứng là công cụ, phương tiện chặt phá rừng là do con trai bị cáo giao nộp. Ngoài ra không có tình tiết nào chứng minh bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm do chính bị cáo thực hiện. Do đó quan điểm nêu trên của vị Luật sư không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Từ những đánh giá phân tích về nguyên nhân, điều kiện, hoàn cảnh phạm tội, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy: Bản thân bị cáo sống bằng nghề làm nương rẫy; tội phạm bị cáo thực hiện cũng với động cơ duy nhất là để có đất làm nương; bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và có khả

năng tự cải tạo bản thân. Nên cần áp dụng nguyên tắc khoan hồng đối với người phạm tội đã nhận ra lỗi lầm, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả và là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn mà miễn cho bị cáo không phải chấp hành hình phạt tù bằng việc cho được hưởng án treo, theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại nơi cư trú, chăm sóc vợ con trong thời gian thử thách của bản án.

[8] Bị cáo đang bị tạm giam, cần áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự; để tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa, nếu như bị cáo không bị giam giữ về tội phạm khác.

[9] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 4 Điều 243 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo thuộc hộ gia đình nghèo không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tội phạm bị cáo thực hiện xâm hại đến tài sản của nhà nước. Do vậy toàn bộ số tiền 7.098.067đ do con trai bị cáo tự nguyện giao nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sốp Cộp, cần tuyên nộp vào ngân sách nhà nước, theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

[11] Đối với ý kiến của nguyên đơn dân sự tại phiên tòa nhất trí đề nghị tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với số tiền bồi thường giá trị lâm sản bị thiệt hại do gia đình bị cáo đã tự nguyện giao nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào Quyết định giao đất, giao rừng đối với cộng đồng dân cư bản Phá Thoóng, thì trong trường hợp rừng bị chặt phá do tội phạm gây ra cộng đồng dân cư được nhà nước giao rừng không có trách nhiệm cũng như kỹ thuật để trồng lại rừng. Do vậy khoản tiền gia đình bị cáo đã nộp để bồi thường khắc phục hậu quả tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sốp Cộp cần được tuyên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước tại địa phương.

[12] Xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc cưa máy nhãn hiệu Husqvarna LWA112dB (lưỡi xích dài 70cm, rộng 09cm) và 03 con dao quắm do con trai bị cáo giao nộp. Quá trình điều tra cùng như tại phiên tòa xác định là công cụ, phương tiện phạm tội trong vụ án. Tuy nhiên do vật chứng đã hư hỏng và không còn nhiều giá trị sử dụng. Nên cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; để tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 12,706m³ gỗ là vật chứng trong vụ án lẽ ra cần vận chuyển từ hiện trường về bảo quản tại Hạt kiểm lâm huyện để xử lý theo quy định. Tuy nhiên để vận chuyển được về đến Hạt kiểm lâm huyện thì buộc phải san, ủi làm đường và sử dụng xe chuyên dụng và tính ra chi phí đó còn lớn hơn giá trị thực tế của số vật chứng mang lại. Do vậy ngày 07/10/2020 các cơ quan tiến hành tố tụng gồm: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và Hạt Kiểm lâm huyện Sốp Cộp đã họp liên ngành thống nhất giao lại cho cộng đồng dân cư bản Phá Thoóng, xã Sam Kha, huyện Sốp Cộp quản lý tại hiện trường để số gỗ đó phân hủy tự nhiên cải tạo đất rừng. Xét là có căn cứ và phù hợp với thực tiễn vụ án nên cần chấp nhận.

[13] Về án phí: Do bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và nguyên đơn dân sự (Cộng đồng dân cư bản phá Thóong, do ông Thào A Chu là người đại diện) được quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 243; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Giàng Chộng V phạm tội: Hủy hoại rừng.

- Xử phạt bị cáo Giàng Chộng V 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách đối với bị cáo là 36 (Ba Mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án (25/12/2020).

- Giao bị cáo Giàng Chộng V cho UBND xã Sam Kha, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, nếu người được án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 của Bộ luật này.

Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tuyên trả tự do cho bị cáo Giàng Chộng V ngay tại phiên tòa, nếu như bị cáo không bị giam giữ về tội phạm khác.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự;

- Buộc bị cáo Giàng Chộng V bồi thường cho nhà nước số tiền 7.098.067đ (Bảy triệu không trăm chín mươi tám nghìn không trăm sáu mươi bảy đồng).

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 7.098.067đ (Bảy triệu không trăm chín mươi tám nghìn không trăm sáu mươi bảy đồng) do con trai bị cáo là Giàng A Phia tự nguyện nộp để bồi thường khắc phục hậu quả, theo biên lai thu số: AA/2016/0003874 ngày 27/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, để nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ 01 chiếc máy cưa xăng vỏ màu vàng nhãn hiệu Husqvarna LWA112dB, lưỡi xích có chiều dài 70cm, rộng 09cm (Tình trạng đã qua sử dụng);

+ 01 con dao quắm cán bằng gỗ, tổng chiều dài 92cm, chiều rộng của lưỡi dao 06cm (Tình trạng đã qua sử dụng);

+ 01 con dao quắm cán bằng gỗ có tổng chiều dài 80cm, chiều rộng của lưỡi 05cm (Tình trạng đã qua sử dụng);

+ 01 con dao quắm không có cán, chiều dài của dao 38cm, rộng 05cm, phần lưỡi bị mẻ vỡ (Tình trạng đã qua sử dụng).

* Chấp nhận việc liên ngành (Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và Hạt hiểm lâm huyện Sốp Cộp) giao số vật chứng là 12,706m³ gỗ cho cộng đồng dân cư bản Phá Thoóng, xã Sam Kha, huyện Sốp Cộp quản lý tại hiện trường để vật chứng phân hủy tự nhiên cải tạo đất rừng.

3. Án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Miễn cho bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Báo cho bị cáo và nguyên đơn dân sự (Cộng đồng dân cư bản phá Thoóng, do ông Thào A Chu là người đại diện), biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- Viện kiểm sát (02 bản);
- Sở tư pháp;
- Công an huyện;
- THA hình sự
- THA dân sự huyện;
- UBND xã Sam Kha;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA (01 bản).

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kỳ Việt